

Để chính sách thực sự tạo ra năng suất

13:11 11/09/2026

Muốn chính sách tạo ra năng suất, doanh nghiệp phải biến hỗ trợ thành đổi mới công nghệ, năng lực quản trị và giá trị mới.

Trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, Đồng Tháp đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuy nhiên, hiệu quả của chính sách không chỉ được quyết định bởi nguồn lực hỗ trợ mà còn phụ thuộc vào khả năng tiếp nhận, tổ chức và chuyển hóa nguồn lực của từng doanh nghiệp.

Chính sách không tự động tạo ra năng suất

Trong nền kinh tế hiện đại, năng suất doanh nghiệp không còn phụ thuộc chủ yếu vào số lượng vốn, lao động hay tài nguyên được đưa vào sản xuất. Khả năng tạo lập và tiếp nhận tri thức, đổi mới công nghệ, tổ chức lại quy trình sản xuất, kinh doanh ngày càng trở thành yếu tố quyết định.

Các nghiên cứu kinh tế học về đổi mới đã chỉ ra mối quan hệ đáng kể giữa đầu tư cho nghiên cứu, phát triển với năng suất ở cấp độ doanh nghiệp và ngành. Tuy nhiên, đổi mới công nghệ không thể được hiểu đơn thuần là mua thêm máy móc, lắp đặt dây chuyền hiện đại hoặc sử dụng một phần mềm mới.



Tiến sĩ Trần Đức Thuận làm việc với đối tác nước ngoài về công nghệ mới, năng lực quản trị và hiệu quả sản xuất.

Theo *Oslo Manual 2018* của OECD và Eurostat, đổi mới doanh nghiệp phải gắn với sản phẩm hoặc quy trình kinh doanh mới hay được cải tiến và đã đưa vào sử dụng hoặc ra thị trường. Một khoản đầu tư chỉ thực sự tạo ra đổi mới khi nó làm thay đổi sản phẩm, quy trình vận hành, phương thức tổ chức hoặc kết quả kinh doanh.

Năng suất doanh nghiệp phản ánh hiệu quả chuyển hóa các yếu tố đầu vào thành sản phẩm và giá trị đầu ra. Năng suất có thể được xem xét thông qua năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn, mức giảm chi phí, chất lượng sản phẩm, thời gian sản xuất và khả năng tạo ra giá trị gia tăng.

Trong khi đó, hỗ trợ chính sách là tập hợp những công cụ của Nhà nước nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn, công nghệ, thông tin, đào tạo, tư vấn và thị trường. Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, các chính sách còn bao gồm hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, tham gia chuỗi giá trị và khởi nghiệp sáng tạo.

Vấn đề đặt ra là các chính sách hỗ trợ có trực tiếp tạo ra năng suất hay không.

Thực tế cho thấy, một doanh nghiệp được hỗ trợ vốn hoặc thiết bị nhưng thiếu nhân lực kỹ thuật, năng lực quản trị yếu và không tổ chức lại quy trình sản xuất thì nguồn lực được hỗ trợ khó chuyển hóa thành hiệu quả tương xứng. Máy móc hiện đại có thể bị khai thác dưới công suất; phần mềm quản trị có thể chỉ được sử dụng như công cụ nhập liệu; dữ liệu được thu thập nhưng không phục vụ việc ra quyết định.

Ngược lại, doanh nghiệp có năng lực hấp thụ tốt sẽ lựa chọn được công nghệ phù hợp, bố trí lại nhân lực, khai thác dữ liệu, kiểm soát chi phí và đưa đổi mới vào vận hành. Cùng một chính sách hỗ trợ nhưng kết quả có thể rất khác nhau giữa các doanh nghiệp.

Điều đó cho thấy giữa hỗ trợ chính sách và năng suất không tồn tại một mối quan hệ cơ học. Chính sách tạo ra nguồn lực và cơ hội, còn tác động cuối cùng phụ thuộc vào khả năng doanh nghiệp tiếp nhận, làm chủ và chuyển hóa nguồn lực ấy thành năng lực mới.

Công nghệ và quản trị là hai mắt xích trung gian

Đổi mới công nghệ là quá trình doanh nghiệp tiếp nhận, phát triển hoặc ứng dụng công nghệ mới nhằm cải thiện sản phẩm, quy trình và phương thức kinh doanh. Hoạt động này có thể giúp rút ngắn thời gian sản xuất, tiết kiệm nguyên liệu, giảm tỷ lệ lỗi, nâng cao chất lượng và tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa thường gặp khó khăn về vốn, thông tin công nghệ và nguồn nhân lực kỹ thuật. Sự hỗ trợ của Nhà nước có thể làm giảm chi phí và rủi ro ban đầu, qua đó tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận những công nghệ mà nếu chỉ dựa vào nguồn lực nội tại thì khó thực hiện.

Tuy nhiên, hỗ trợ tài chính mới chỉ là điều kiện cần. Điều kiện đủ là doanh nghiệp phải có khả năng lựa chọn, tiếp nhận, làm chủ và đưa công nghệ vào vận hành. Một dây chuyền hiện đại sẽ khó tạo ra năng suất nếu không phù hợp với nguồn nguyên liệu, trình độ lao động, quy mô thị trường hoặc hệ thống quản trị hiện hữu.

Từ cơ sở này có thể đặt ra ba giả thuyết: Hỗ trợ chính sách tác động tích cực đến đổi mới công nghệ; đổi mới công nghệ tác động tích cực đến năng suất; đổi mới công nghệ giữ vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa hỗ trợ chính sách và năng suất doanh nghiệp.

Mắt xích thứ hai là năng lực quản trị, thể hiện qua khả năng hoạch định, tổ chức, điều phối, kiểm soát và ra quyết định của doanh nghiệp. Trong môi

trường biến động, năng lực quản trị còn bao gồm khả năng nhận diện cơ hội, huy động nguồn lực và tái cấu trúc hoạt động.

Theo lý thuyết năng lực động của David J. Teece, doanh nghiệp muốn duy trì lợi thế cạnh tranh phải có khả năng nhận diện cơ hội, nắm bắt cơ hội và tái cấu hình nguồn lực để thích ứng với môi trường thay đổi. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với những doanh nghiệp đang thực hiện đổi mới công nghệ và chuyển đổi số.

Các chương trình đào tạo, tư vấn quản trị, phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ chuyển đổi số có thể cải thiện năng lực ra quyết định của doanh nghiệp. Khi trình độ quản trị được nâng cao, doanh nghiệp có khả năng xác định nhu cầu công nghệ chính xác hơn, lựa chọn phương án đầu tư phù hợp và kiểm soát hiệu quả quá trình chuyển đổi.

Từ đó có thể tiếp tục đặt ra ba giả thuyết: Hỗ trợ chính sách tác động tích cực đến năng lực quản trị; năng lực quản trị tác động tích cực đến năng suất; năng lực quản trị giữ vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa hỗ trợ chính sách và năng suất doanh nghiệp.

Đổi mới công nghệ và năng lực quản trị cũng không phải hai quá trình độc lập. Công nghệ mới buộc doanh nghiệp thay đổi quy trình, phân công lao động, hệ thống dữ liệu và phương thức ra quyết định. Ở chiều ngược lại, quản trị tốt giúp doanh nghiệp lựa chọn, tiếp nhận và khai thác công nghệ hiệu quả hơn.

Vì vậy, giả thuyết thứ bảy được đặt ra là đổi mới công nghệ tác động tích cực đến năng lực quản trị doanh nghiệp.

Cơ chế tác động tổng hợp có thể được khái quát: Hỗ trợ chính sách → Đổi mới công nghệ → Năng lực quản trị → Năng suất doanh nghiệp.

Mô hình này cho phép xem xét đồng thời hai con đường trung gian: Hỗ trợ chính sách thông qua đổi mới công nghệ để tác động đến năng suất và hỗ trợ chính sách thông qua năng lực quản trị để tạo ra kết quả tương tự.

Đây mới là mô hình lý thuyết, cần được kiểm định bằng dữ liệu khảo sát thực tế. Khi chưa có dữ liệu, chưa thể đưa ra các hệ số β , p-value, R^2 hay kết quả SEM. Việc xác định rõ giới hạn này là yêu cầu cần thiết để bảo đảm tính trung thực khoa học, tránh trình bày giả thuyết nghiên cứu như kết quả đã được kiểm chứng.

Đồng Tháp đứng trước yêu cầu chuyển hóa nguồn lực

Đồng Tháp đang từng bước chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa nhiều vào lợi thế tài nguyên và phương thức sản xuất truyền thống sang mô hình chú trọng khoa học, công nghệ, chế biến, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và giá trị gia tăng.

Trong lĩnh vực công nghiệp, tỉnh xác định công nghiệp chế biến, chế tạo là một trong những động lực tăng trưởng quan trọng. Đối với nông nghiệp, địa phương đang thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, truy xuất nguồn gốc, số hóa quy trình và áp dụng những giải pháp sản xuất bền vững.

Việc triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ đã mở ra cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận công nghệ, tư vấn, đào tạo và các giải pháp chuyển đổi số. Tuy nhiên, tác động cuối cùng vẫn phụ thuộc vào khả năng biến công nghệ được hỗ trợ thành năng lực vận hành thực tế.

Một bước phát triển đáng chú ý là Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp, quy định trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và vinh danh ý tưởng sáng tạo.



Đồng Tháp đang từng bước chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa nhiều vào lợi thế tài nguyên và phương thức sản xuất truyền thống sang mô hình chú trọng khoa học, công nghệ, chế biến, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và giá trị gia tăng.

Phạm vi áp dụng của chính sách không chỉ giới hạn ở doanh nghiệp mà còn bao gồm hợp tác xã, viện nghiên cứu, trường học, tổ chức và cá nhân có hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có khả năng ứng dụng trên địa bàn tỉnh.

Đây là cơ sở để hình thành hệ sinh thái liên kết giữa khu vực sản xuất, cơ sở nghiên cứu, trường đại học và cơ quan quản lý. Với những doanh nghiệp không có bộ phận nghiên cứu và phát triển riêng, sự liên kết này có thể giúp giảm chi phí nghiên cứu, tiếp cận chuyên gia và lựa chọn công nghệ phù hợp hơn.

Kế hoạch thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 của Đồng Tháp cũng xác định nhiều định hướng quan trọng như hoàn thiện chính sách hỗ trợ, phát triển hạ tầng số, xây dựng cơ sở dữ liệu, hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ số.

Đến năm 2030, tỉnh định hướng nâng cao trình độ công nghệ của doanh nghiệp chế biến nông sản và thủy sản; thúc đẩy tự động hóa, số hóa, công nghệ thông minh và công nghệ sinh học trong các ngành sản xuất chủ lực.

Những định hướng trên cho thấy chính sách của Đồng Tháp đang chuyển dần từ hỗ trợ doanh nghiệp theo chiều rộng sang thúc đẩy năng lực công nghệ và năng suất. Vấn đề hiện nay không còn chỉ là “có chính sách hỗ trợ hay không”, mà là “làm thế nào để chính sách tạo ra năng suất thực tế”.

Trên cơ sở đó, có thể xây dựng mô hình “Từ chính sách đến năng suất” gồm bốn tầng.

Tầng thứ nhất là nguồn lực và công cụ hỗ trợ chính sách. Tầng thứ hai là quá trình doanh nghiệp chuyển hóa hỗ trợ thành năng lực công nghệ và năng lực quản trị. Tầng thứ ba là hoạt động đổi mới sản phẩm, quy trình và mô hình kinh doanh. Tầng cuối cùng là kết quả về năng suất, chất lượng, doanh thu, hiệu quả sử dụng nguồn lực và năng lực cạnh tranh.

Mô hình được khái quát bằng chuỗi: Chính sách → Năng lực → Đổi mới → Năng suất.

Điểm cốt lõi là hiệu quả chính sách không nên chỉ được đánh giá bằng số lượng doanh nghiệp nhận hỗ trợ hoặc tổng kinh phí đã giải ngân. Chỉ báo quan trọng hơn là doanh nghiệp đã tạo ra năng lực gì, đổi mới được công đoạn nào, giảm được bao nhiêu chi phí và năng suất tăng lên ra sao sau khi tiếp nhận hỗ trợ.

Để kiểm định mô hình, nghiên cứu tiếp theo có thể khảo sát các doanh nghiệp đang hoạt động tại Đồng Tháp. Đối tượng trả lời nên là chủ doanh nghiệp, giám

đốc, phó giám đốc hoặc cán bộ quản lý trực tiếp phụ trách sản xuất, công nghệ và đổi mới.

Bốn nhóm biến cần được đo lường gồm hỗ trợ chính sách; đổi mới công nghệ; năng lực quản trị và năng suất doanh nghiệp. Dữ liệu có thể được phân tích bằng hồi quy trung gian hoặc mô hình SEM/PLS-SEM, tùy thuộc quy mô mẫu và chất lượng dữ liệu.

Chuyển từ hỗ trợ đầu vào sang phát triển năng lực

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn tại Đồng Tháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cần được điều chỉnh theo sáu định hướng trọng tâm.

Trước hết, cần chuyển từ hỗ trợ đơn lẻ về vốn và thiết bị sang hỗ trợ đồng bộ về công nghệ, quản trị, nhân lực, dữ liệu và thị trường. Máy móc chỉ tạo ra hiệu quả khi doanh nghiệp có nguồn nhân lực phù hợp, quy trình tương thích và hệ thống quản trị đủ khả năng vận hành.

Thứ hai, chính sách cần được thiết kế theo chuỗi giá trị, tập trung vào những lĩnh vực Đồng Tháp có lợi thế như lúa gạo, trái cây, thủy sản, chế biến nông sản, logistics và du lịch.

Thay vì hỗ trợ riêng lẻ từng doanh nghiệp, có thể tổ chức hỗ trợ theo toàn chuỗi: Vùng nguyên liệu → Sản xuất → Chế biến → Logistics → Thương hiệu → Thị trường.

Cách tiếp cận này giúp khắc phục tình trạng một khâu được đầu tư công nghệ nhưng những khâu còn lại không theo kịp, làm hạn chế hiệu quả chung của toàn chuỗi.

Thứ ba, các chương trình đổi mới công nghệ phải gắn với chỉ tiêu đầu ra có thể đo lường. Mỗi dự án hỗ trợ cần xác định rõ mục tiêu giảm chi phí, rút ngắn thời gian sản xuất, giảm tỷ lệ lỗi, tăng sản lượng, nâng cao chất lượng hoặc gia tăng giá trị sản phẩm.

Thứ tư, tỉnh cần phát triển các chương trình tư vấn quản trị chuyên sâu dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nội dung tư vấn nên bao gồm quản trị chiến lược, tài chính, nhân lực, dữ liệu, đổi mới và chuyển đổi số. Hoạt động đào tạo phải gắn với vấn đề cụ thể của doanh nghiệp, thay vì chỉ dừng ở phổ biến kiến thức chung.

Thứ năm, cần xây dựng mạng lưới liên kết bền vững giữa trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và chính quyền. Các bên có thể hợp tác thông qua

nghiên cứu ứng dụng, phòng thí nghiệm dùng chung, đào tạo theo nhu cầu, tư vấn cải tiến quy trình và chuyển giao công nghệ.

Mạng lưới này đặc biệt cần thiết đối với những doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa có bộ phận nghiên cứu, phát triển riêng. Thông qua hợp tác, doanh nghiệp có thể tiếp cận tri thức và công nghệ với chi phí phù hợp hơn; các cơ sở nghiên cứu cũng có điều kiện đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Thứ sáu, hiệu quả chính sách phải được đánh giá bằng kết quả năng suất. Cơ quan quản lý không chỉ cần trả lời có bao nhiêu doanh nghiệp được hỗ trợ mà còn phải xác định có bao nhiêu doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, giảm chi phí, tăng năng suất và tạo ra sản phẩm mới.

Cách đánh giá này sẽ chuyển chính sách từ mục tiêu “giúp doanh nghiệp có thêm nguồn lực” sang “giúp doanh nghiệp tạo thêm năng lực và giá trị”.

Trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chính sách chỉ thực sự có ý nghĩa khi được chuyển hóa thành kết quả kinh tế của doanh nghiệp. Đối với Đồng Tháp, các chính sách về đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng lộ trình đổi mới công nghệ đến năm 2035 đang tạo ra nền tảng quan trọng.

Tuy nhiên, chính sách mới chỉ tạo ra nguồn lực và cơ hội. Doanh nghiệp phải biến nguồn lực đó thành đổi mới công nghệ và năng lực quản trị; từ đó tạo ra năng suất, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh mới.

Chuỗi tác động cần được xác lập rõ: Hỗ trợ chính sách → Đổi mới công nghệ và năng lực quản trị → Năng suất doanh nghiệp.

Đây không chỉ là một mô hình nghiên cứu mà còn là cách tiếp cận đối với quá trình thiết kế, tổ chức thực hiện và đánh giá chính sách. Trọng tâm cần chuyển từ hỗ trợ đầu vào sang phát triển năng lực; từ hỗ trợ đơn lẻ sang hỗ trợ theo chuỗi giá trị; từ thống kê số lượng đơn vị thụ hưởng sang đo lường kết quả đổi mới và năng suất.

Nếu thực hiện được sự chuyển đổi này, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ không chỉ giúp doanh nghiệp tiếp cận công nghệ mà còn giúp doanh nghiệp làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và tạo ra nguồn năng suất mới cho Đồng Tháp.

Tiến sĩ Trần Đức Thuận

Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh